

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bảng giá thu phí cấp cứu ngoại viện
của Trung tâm cấp cứu 115**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc;

Căn cứ Quyết định số 25/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 6792/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Trung tâm Cấp cứu 115;

Căn cứ Quyết định số 2857/QĐ-SYT ngày 06/6/2016 ban hành quy chế phối hợp hoạt động cấp cứu ngoài bệnh viện giữa Trung tâm Cấp cứu 115 và các trạm cấp cứu vệ tinh đặt tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị bảng giá thu phí cấp cứu ngoại viện của Trung tâm cấp cứu 115 tại công văn số 261/TTr - TTCC115 ngày 13/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt bảng giá thu phí cấp cứu ngoại viện áp dụng tại Trung tâm cấp cứu 115, gồm: 35 khoản (đính kèm bảng giá thu phí cấp cứu ngoại viện)

Điều 2. Bảng giá thu phí cấp cứu ngoại viện của dịch vụ y tế kèm theo quyết định này chưa bao gồm chi phí của các loại thuốc, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao đặc biệt (nếu có).

- Mức thu phí cấp cứu ngoại viện tại Trung tâm cấp cứu 115 đã được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt là cơ sở để thu phí cấp cứu ngoại viện đối với tất cả các đối tượng người bệnh, kể cả người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế.

- Giám đốc Trung tâm cấp cứu 115 có trách nhiệm công khai bảng giá thu phí cấp cứu ngoại viện được duyệt cho người bệnh biết.

Điều 3. Bảng giá thu phí cấp cứu ngoại viện tại Trung tâm cấp cứu 115 kèm theo Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc Trung tâm cấp cứu 115 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *đ*

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, TCKT.
- ĐTL (PTTH - 4b)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tấn Bình
Nguyễn Tấn Bình

**BẢNG GIÁ THU PHÍ CẤP CỨU NGOẠI VIỆN ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ CÁC ĐỐI
TƯỢNG NGƯỜI BỆNH, KỂ CẢ BỆNH NHÂN CÓ BHYT**

(Ban hành kèm theo QĐ số 5745/QĐ-SYT ngày 17/10/2016.....)

Đơn vị: đồng

STT	STT THEO TTLT 37	CÁC LOẠI DỊCH VỤ	GIÁ TỐI ĐA THEO TTLT 37	GIÁ ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ	GIÁ SỞ Y TẾ DUYỆT	GHI CHÚ
1	37.B74	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	458.000	300.000	458.000	Giá theo TTLT 37
2	01.0065.0071	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	203.000	200.000	203.000	Giá theo TTLT 37 DVKT Bóp bóng Ambu qua mặt nạ tương đương với dịch vụ Bơm rửa khoang màng phổi (37.8B00.0071)
3		Thở máy dưới 6 giờ		200.000	200.000	
4		Thở máy từ 6 giờ đến dưới 12 giờ		350.000	350.000	
5		Thở máy từ 12 giờ trở lên		600.000	600.000	
6		Thở oxy Sonde mũi		50.000	50.000	
7		Thở oxy Mask		100.000	100.000	
8	37.B101	Đặt nội khí quản	555.000	500.000	555.000	Giá theo TTLT 37
9		Chuyển nhịp bằng thuốc hiệu quả		Thực chi	Thực chi	
10		Sốc điện phá rung nhĩ, cơn nhịp tim nhanh		200.000	200.000	
11		Sốc điện cấp cứu có kết quả		200.000	200.000	
12		Hút đàm nhớt		50.000	50.000	
13		Theo dõi Monitor		50.000	50.000	
14		Đo SPO2 - mạch		20.000	20.000	
15		Bơm tiêm điện		200.000	200.000	
16		Thông tiểu (chưa bao gồm tiền túi nước tiểu)		100.000	100.000	
17		Rửa dạ dày		773.500	773.500	
18	37.E.VI.1778	Điện tâm đồ	45.900	30.000	45.900	Giá theo TTLT 37

STT	STT THEO TTLT 37	CÁC LOẠI DỊCH VỤ	GIÁ TỐI ĐA THEO TTLT 37	GIÁ ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ	GIÁ SỞ Y TẾ DUYỆT	GHI CHÚ
19		Đo đường huyết		30.000	30.000	
20		Tiêm bắp		20.000	20.000	
21		Tiêm dưới da		20.000	20.000	
22		Tiêm tĩnh mạch		30.000	30.000	
23		Truyền tĩnh mạch		30.000	30.000	
24		Đặt ống thông dạ dày (có túi nuôi ăn)		100.000	100.000	
25	37.D.VI. 613	Đỡ đẻ ngôi ngược	927.000	500.000	927.000	Giá theo TTLT 37
26	37.D.VI. 614	Đỡ đẻ thường ngôi chòm	675.000	450.000	675.000	Giá theo TTLT 37
27	37.D.VI. 615	Đỡ đẻ từ sinh đôi trở lên	1.114.000	550.000	1.114.000	Giá theo TTLT 37
28		Khâu vết thương phần mềm nông dưới 5 cm		200.000	200.000	
29		Khâu vết thương phần mềm nông từ 5 cm trở lên		300.000	300.000	
30		Khâu vết thương phần mềm sâu dưới 5 cm		300.000	300.000	
31		Khâu vết thương phần mềm sâu từ 5 cm trở lên		400.000	400.000	
32		Cắt chỉ		50.000	50.000	
33		Cố định gãy xương sườn		Thực chi	Thực chi	
34		Công khám cấp cứu và điều trị tại nhà		150.000	150.000	
35		Giá vận chuyển xe cấp cứu, chuyển viện và đưa đón bệnh nhân theo yêu cầu (Tính số km thực tế theo đồng hồ xe)		20.000d/km	20.000d/km	